

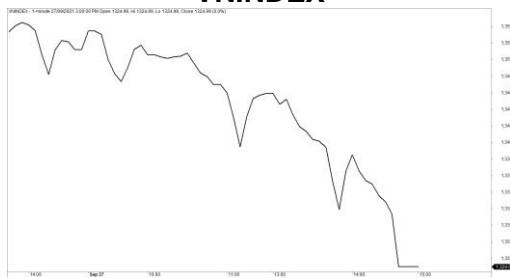
Market Today: Các chỉ số đóng cửa ở mức thấp nhất phiên

27/09/2021

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,324.99	353.01	95.76
% ngày	-1.94%	-1.84%	-2.36%
% tuần	-1.89%	-1.63%	-1.73%
% tháng	0.90%	4.20%	4.08%
% năm	45.88%	168.41%	56.24%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	21,538	3,120	2,056
TB 1 tuần	20,961	3,542	2,216
TB 1 tháng	21,793	3,384	2,172
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,420.52	21.62	21.68
Bán	1,683.22	13.22	15.57
Giá trị ròng	-262.69	8.39	6.11
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	45	52	85
Mã Giảm	329	198	231
Không Đổi	39	99	587
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	16.56	19.32	22.08
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,194	423	1,369
LS Cổ tức	1.26%	1.95%	3.17%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Nhịp giảm điểm trong phiên chiều đã đưa các chỉ số thoát khỏi nhịp đi ngang biến động hẹp từ phiên cuối tuần. Chỉ số VNI-Index đóng cửa giảm 1.94% dừng tại 1,324.99 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 1.84% neo tại 353.01 điểm; Chỉ số Upcom-Index cùng chiều giảm 2.36% dừng tại 95.76 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 24,213 tỷ đồng.

Áp lực bán được đẩy mạnh trong phiên hôm nay với chỉ số VN30-Index giảm trên 1%. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 24 mã giảm và 2 mã tăng. GVR, TPB, MSN, BVH, SSI giảm trên 3%. VJC (+3.2%) là mã duy nhất tăng giá trong VN30-Index.

Nhóm vốn hoá vừa và nhỏ ghi nhận áp lực bán mạnh hơn khi chỉ số VNMID-Index và VNSML-Index giảm lần lượt 3.37% và 3.56%. FIT, ASM, IDI, APG, CCL, CSV, DIG giảm hết biên độ.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 248 tỷ đồng tập trung chủ yếu tại HPG (140 tỷ). VIC (67 tỷ), VND (51 tỷ) cũng bán ròng khá. Ở chiều ngược lại, VNM (108 tỷ), VHM (94 tỷ), STB (35 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi phục trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể biến động trong vùng 1,327 – 1,340 điểm. Đồng thời, dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong khi đó áp lực bán có thể gia tăng lên nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm mạnh vào vùng bi quan cho thấy chiến lược phù hợp ngắn hạn là cơ cấu danh mục và giảm dần tỷ trọng cổ phiếu.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung đã bị hạ từ mức TĂNG xuống GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các NĐT ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục và giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức 45% danh mục. Đồng thời, các NĐT chưa nên bán hết toàn bộ danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG



We Create **Fortune**

## SỰ KIẾN VÀ BÌNH LUẬN: SỨC ÉP CẠNH TRANH KHI TRUNG QUỐC GIA NHẬP CPTPP

Việt Nam sẽ chịu áp lực cạnh tranh nhiều hơn khi Trung Quốc gia nhập CPTPP

Việt Nam được kỳ vọng sẽ được xuất khẩu nhiều hơn sang các nước trong khối CPTPP các sản phẩm: Dệt may, Điện tử gia dụng, Thủy sản, Máy móc thiết bị, Gỗ, Xăng dầu, Vận tải.

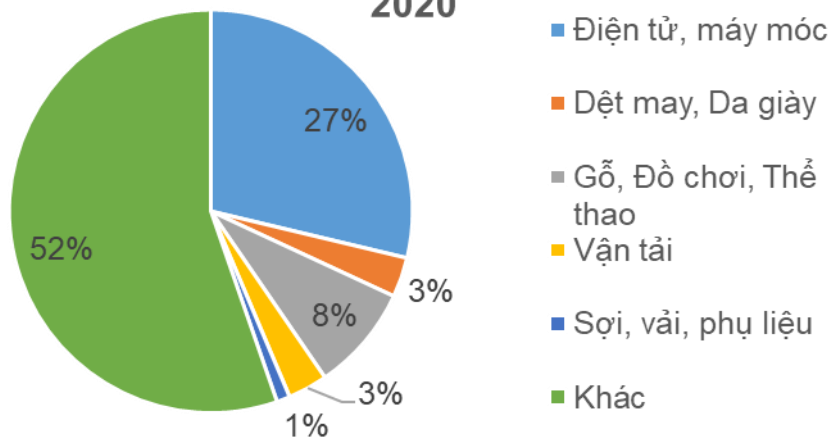
Các sản phẩm này chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu xuất khẩu của Trung Quốc, trong năm 2020:

+ Xuất khẩu nhóm này đạt 1,242.1 tỷ USD, chiếm 48% tổng xuất khẩu

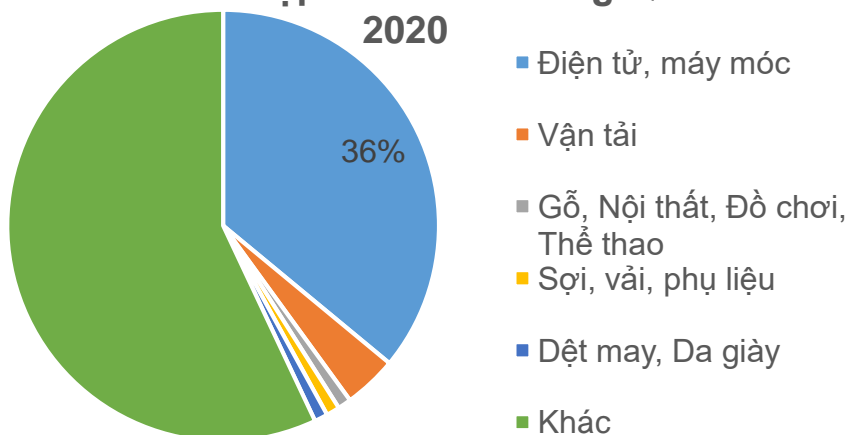
+ Nhập khẩu nhóm này đạt 884.8 tỷ USD, chiếm 43% tổng nhập khẩu

Do đó, việc xuất khẩu các nhóm hàng này của Việt Nam nhiều khả năng sẽ bị cạnh tranh bởi Trung Quốc do Trung Quốc có lợi thế về quy mô, chi phí sản xuất và chất lượng hàng hóa.

### Cơ cấu xuất khẩu của Trung Quốc 2020



### Cơ cấu nhập khẩu của Trung Quốc 2020



Xem chi tiết tại: <https://yuanta.com.vn/phan-tich/suc-ep-canhh-tranh-khi-trung-quoc-gia-nhap-cptpp>

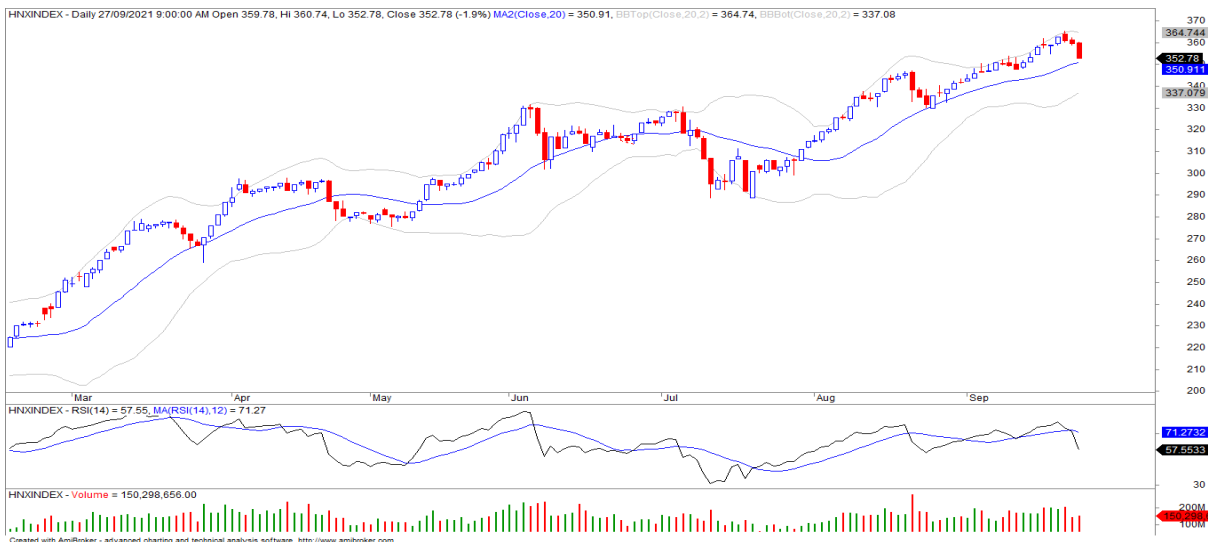


We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1374	1410	1210	970
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	314	333	300	180
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1494	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1324.99	-1.94%
VN30	1439.2	-1.42%
VN Mid	1645.41	-3.37%
VN Small	1602.5	-3.56%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	353.01	-1.84%
HN30	563.17	-2.75%
VNX AllSh	1361.72	-1.98%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	95.76	-2.36%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1420.52	
Bán	1683.22	
GT ròng	-262.69	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	21.62	
Bán	13.22	
GT ròng	8.39	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	21.68	
Bán	15.57	
GT ròng	6.11	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VOS	1400	6.91%
VMD	3200	6.91%
DRH	1000	6.83%
DLG	280	6.78%
ABS	1100	4.78%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DL1	600	6.00%
VC3	1300	5.20%
TAR	800	3.25%
AAV	600	2.26%
API	500	1.23%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BIO	5326	7.79%
DGT	1172	3.56%
SGP	511	1.48%
AAS	248	1.38%
EVF	161	1.24%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAR	-380	-7.00%
PET	-1850	-6.98%
CSV	-4200	-6.97%
DIG	-2200	-6.96%
TIP	-2950	-6.94%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
WSS	-1200	-9.92%
MBG	-1100	-9.82%
VGS	-3300	-9.79%
PSI	-1300	-9.70%
PVI	-4800	-9.64%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MTA	-1642	-12.93%
DDV	-3539	-11.60%
BMS	-1647	-7.04%
VFS	-846	-6.66%
MVC	-1025	-6.61%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	369,033	
VHM	346,608	
VIC	331,054	
HPG	227,224	
VNM	189,559	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	79,310	
SHB	51,990	
VCS	20,176	
BAB	17,247	
IDC	14,880	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,590	
MCH	88,255	
BSR	58,249	
VEA	55,976	
GE2	43,906	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	29,089,400	24,052,086
FLC	28,232,200	15,344,948
SCR	22,145,900	12,786,424
DLG	19,559,100	12,388,081
ROS	15,939,800	12,264,367

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	17,038,589	14,469,288
PVS	9,510,000	10,071,050
KLF	7,726,971	6,830,355
CEO	6,934,283	5,544,866
ART	6,453,160	4,343,029

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	14,108,411	8,754,384
HHV	8,987,836	7,398,682
KSH	5,614,563	5,123,996
LMH	4,189,942	2,288,284
C4G	3,764,881	3,657,729

Nguồn: Bloomberg & YSVN

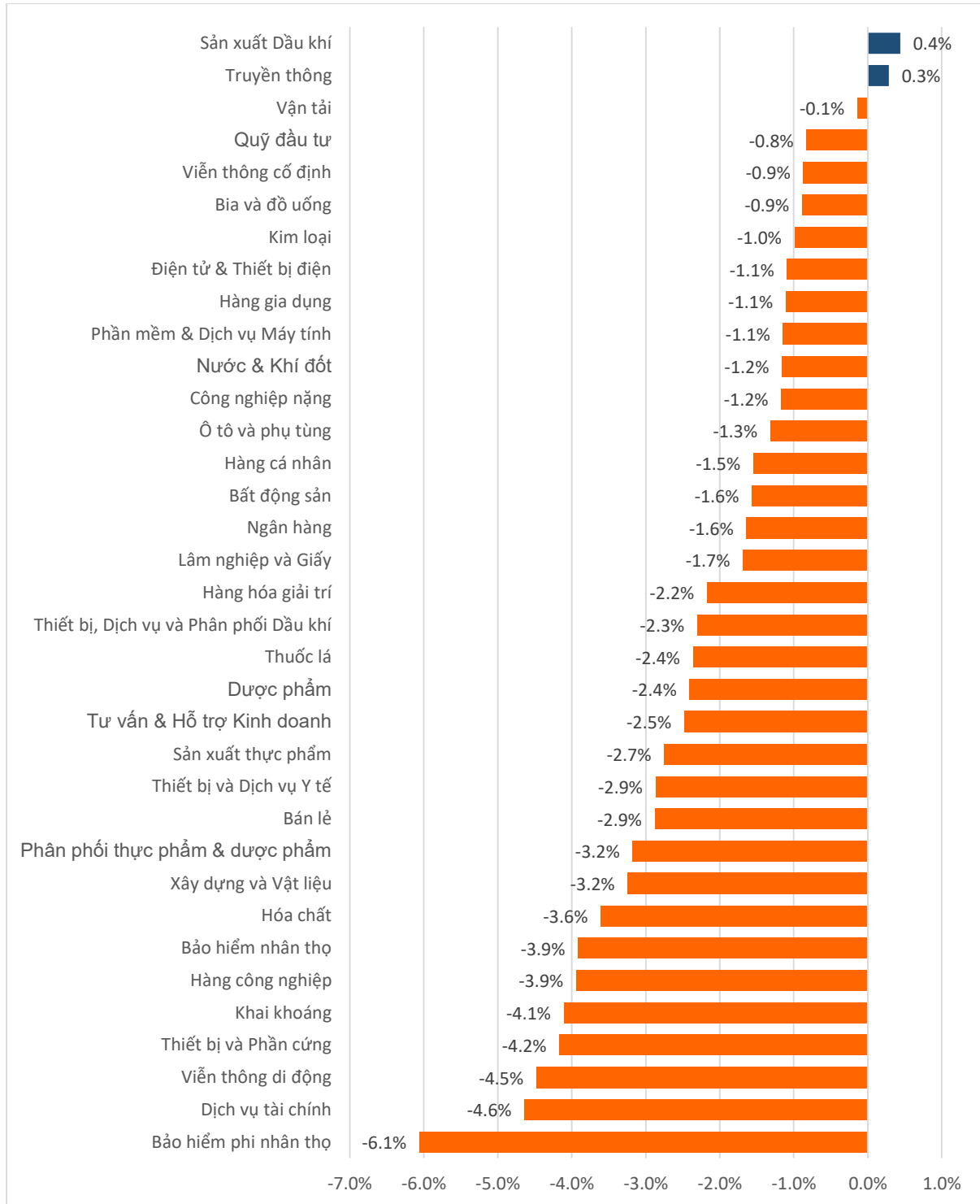
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



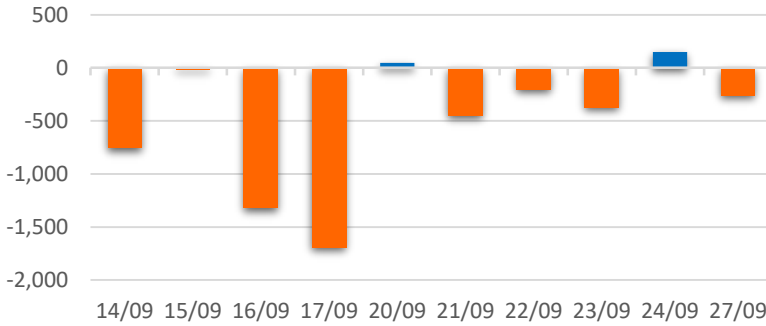
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

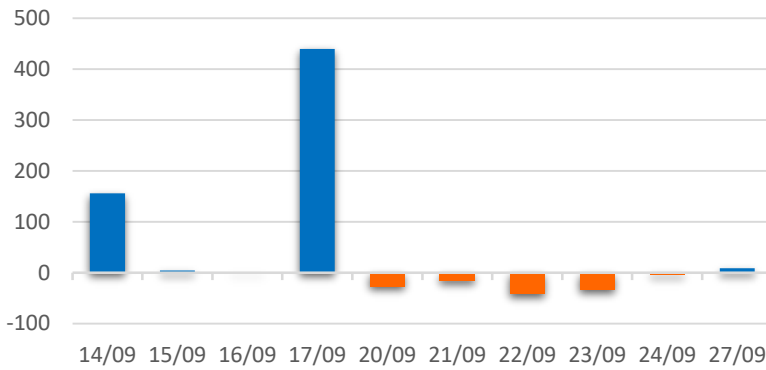
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	108,423	HPG	139,814
VHM	93,725	VIC	66,549
STB	34,700	VND	51,214
KBC	31,875	VCI	46,059
VHC	25,266	SSI	43,379

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

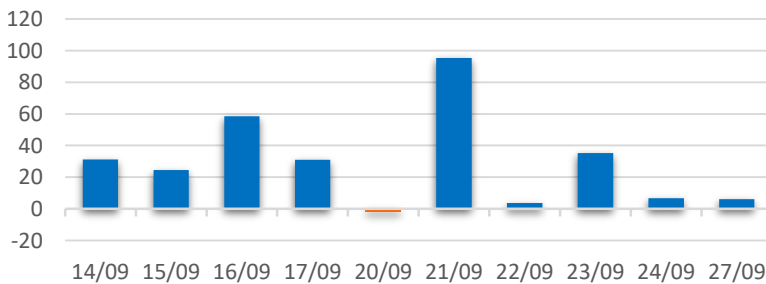
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
THD	3,882	TNG	2,754
PLC	2,919	VNR	1,586
SHB	1,517	SED	631
DL1	889	ART	617
VCS	829	TC6	255

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	5,140	QNS	3,643
ACV	4,093	VEA	2,033
CLX	1,826	BSR	1,191
TCW	972	NED	940
HPP	571	LTG	838

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



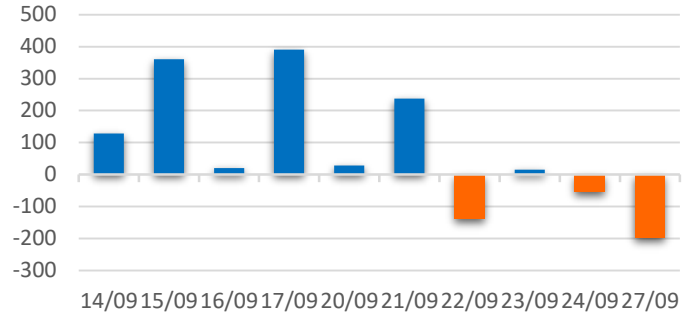
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

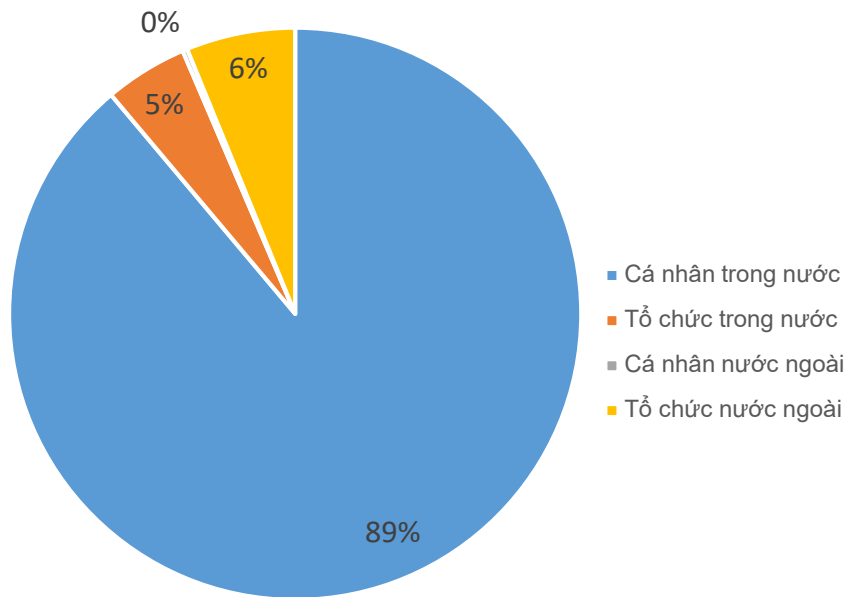
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>E1VFN30</b>	29,410	<b>GEX</b>	122,280
<b>MWG</b>	20,159	<b>VHM</b>	74,469
<b>MSN</b>	15,479	<b>VPB</b>	21,995
<b>FPT</b>	9,607	<b>HPG</b>	18,475
<b>NLG</b>	8,465	<b>TCB</b>	12,618

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



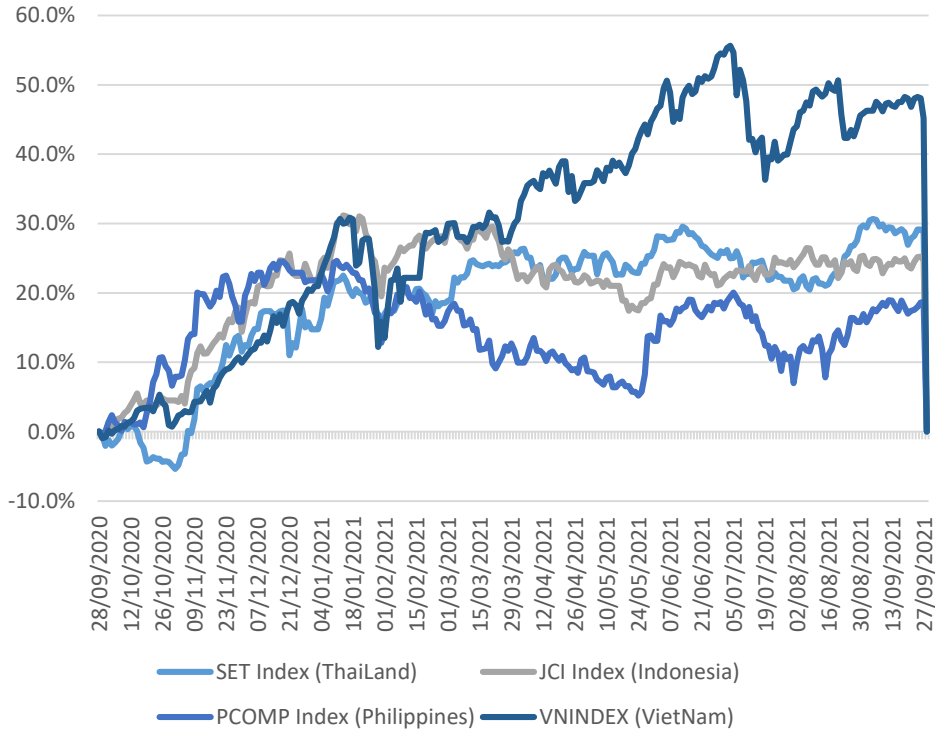
Nguồn: FiinPro – YSVN





We Create Fortune

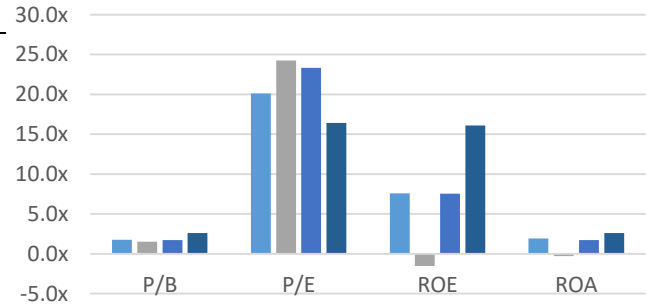
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	1.5x	1.7x	2.6x
P/E		20.1x	24.26	23.3x	16.4x
ROE	%	7.56	(1.55)	7.53	16.08
ROA	%	1.91	(0.30)	1.70	2.60
Vốn hóa	Tỷ USD	561.98	522.97	181.76	227.15
GTGD	Triệu USD	3.92	0.81	0.08	0.95
LS cổ tức	%	2.54	1.96	1.63	1.30

Nguồn: Bloomberg & YSVN



■ SET Index Thái Lan    ■ JCI Index Indonesia  
■ PCOMP Index Philippines    ■ VNINDEX Index Việt Nam



We Create **Fortune**

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuantan.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuantan.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó Phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuantan.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuantan.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuantan.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuantan.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuantan.com.vn

**Nguyễn Mạnh Hoạt**

**Giám đốc Kinh doanh Digital**

+84 28 3622 6868 ext 3847  
hoat.nguyen@yuantan.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuantan.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written